

Số: 29/CV-LM69-3



Hải Dương, ngày 01 tháng 04 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA UBCKNN VÀ SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**
Mã chứng khoán : **L63**
Trụ sở chính : Số 515 Đường Điện Biên Phủ - Phường Bình Hàn – TP Hải
Dương – Tỉnh Hải Dương
Điện thoại : 0220.3852584 Fax: 02203.853958
Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Thị Thanh – PP Tài chính kế toán
Loại thông tin công bố: 24h

Nội dung của thông tin công bố:

Công ty cổ phần Lilama 69-3 trân trọng công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Lilama 69-3.

Thông tin này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ website: www.lilama69-3.vn


Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCKT


Nguyễn Thị Thanh



LILAMA69-3.,JSC

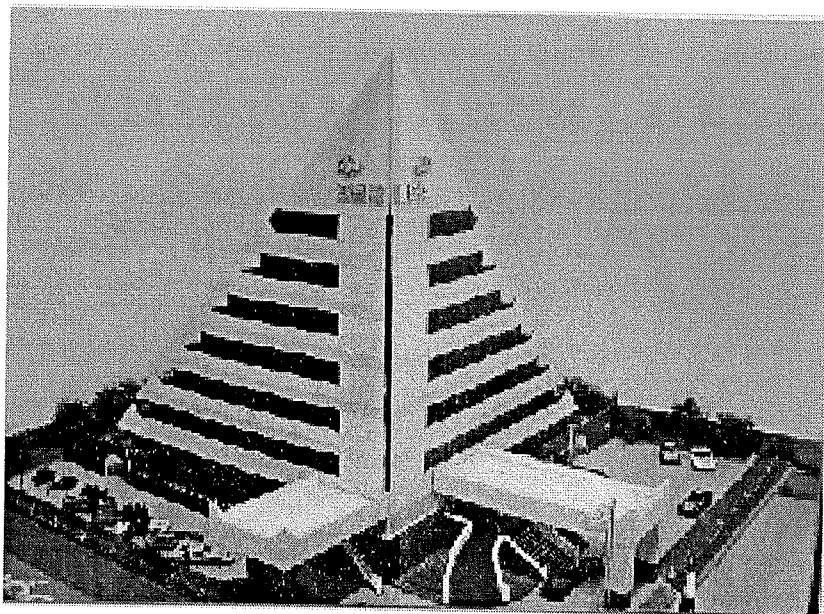
**TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**

Địa chỉ: 515 đường Điện Biên Phủ - Bình Hàn - Tp Hải Dương

Tel: 02203 852584 - Fax: 02203 853958

Email: Lilama69-3@lilama69-3.com.vn Website: www.lilama69-3.vn

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021**



HẢI DƯƠNG, THÁNG 4/2022

3.2 Địa bàn hoạt động kinh doanh

- Trong nước: Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Bình, Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hậu Giang, Tây Ninh,...

- Nước ngoài: Chế tạo thiết bị xuất khẩu sang Thụy Điển, Mỹ, Brunei, Úc, Đức, Phần Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Nam Phi,...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị: Hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

+ Đại hội đồng cổ đông

+ Ban kiểm soát

+ Hội đồng quản trị

+ Ban Tổng Giám đốc

+ Bộ phận Kiểm toán nội bộ

+ 07 phòng ban nghiệp vụ: Phòng Kinh tế - Kỹ thuật, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Tổ chức Nhân sự, Phòng Quản lý thiết bị và AT, Phòng Kế hoạch - Đầu tư, Phòng Vật tư, Phòng Hành chính.

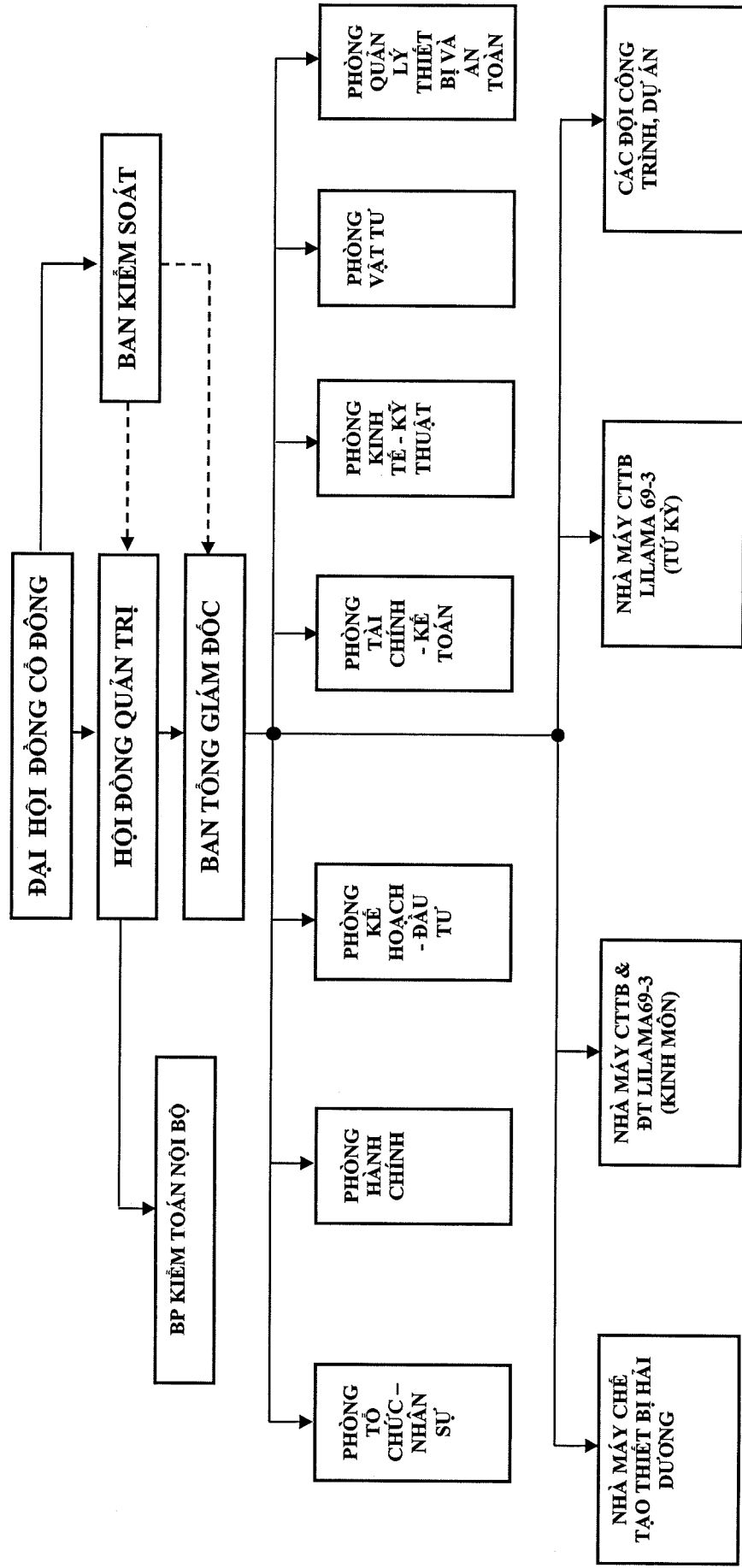
+ 03 Nhà máy sản xuất: Nhà máy CTTB Hải Dương, Nhà máy CTTB và ĐT Lilama 69-3, Nhà máy CTTB Lilama 69-3.

+ Các Dự án, các đội công trình.

(Sơ đồ tổ chức kèm theo)

**TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**



5. Định hướng phát triển

- Tầm nhìn:

LILAMA 69-3 phấn đấu trở thành nhà thiết kế, cung cấp thiết bị, phụ tùng, lắp đặt thiết bị và dịch vụ công nghiệp chuyên nghiệp hàng đầu trong nước và khu vực. Hướng đến là nhà tổng thầu chuyên nghiệp thực hiện EPC các nhóm ngành công nghiệp xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty tiếp tục tập trung phát triển ngành nghề truyền thống chế tạo, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng. Mở rộng hợp tác với các đối tác nước ngoài, chế tạo thiết bị xuất khẩu, phụ tùng thay thế, duy trì phát triển sâu rộng lĩnh vực sửa chữa, bảo trì các nhà máy, công trình công nghiệp. Xây dựng LILAMA 69-3 là một thương hiệu mạnh trên thị trường, đúng với tầm vóc và định hướng phát triển chung của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP.

LILAMA 69-3 chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, củng cố bộ máy tổ chức để thực hiện việc thiết kế, cung cấp thiết bị, phụ tùng thay thế và các dịch vụ công nghiệp tốt nhất cho khách hàng trong và ngoài nước.

Xây dựng môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp; đảm bảo hài hòa các lợi ích của cổ đông và người lao động, lợi ích của doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Trong đó:

- + Lĩnh vực thiết kế, chế tạo thiết bị (khoảng 60% giá trị doanh thu)
- + Lĩnh vực dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì (khoảng 20% giá trị doanh thu).
- + Lĩnh vực lắp máy (khoảng 20% giá trị doanh thu).

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, năng động, đảm bảo trật tự an ninh xã hội, hoạt động sản xuất không để gây ảnh hưởng đến môi trường, xã hội xung quanh. Góp phần xây dựng kinh tế xã hội ngày một phát triển.

6. Các rủi ro:

- **Rủi ro về tài chính:** Tình trạng nợ đọng, việc thanh toán chậm của một số công trình là nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính của Công ty.

- **Rủi ro về thị trường:** Có sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường giữa các đối thủ cùng ngành nghề. Bên cạnh đó, nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm và phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu vì vậy sự biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

- **Rủi ro về nhân sự:** Tuyển dụng lao động ngày một khó khăn, lao động có chuyên môn hạn chế, lao động mới kinh nghiệm, trình độ tay nghề chưa cao, năng suất lao động chưa đạt như kỳ vọng.

Ngoài ra còn các rủi ro về môi trường kinh tế như: tăng trưởng kinh tế vĩ mô, lạm phát, lãi suất, các chính sách của nhà nước,... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến các doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

Năm 2021 đại dịch bệnh Covid-19 bùng phát trở lại đã tác động rất lớn đến tình hình phát triển kinh tế, xã hội nói chung và sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng. Hoạt động SXKD của Công ty cũng gặp thêm nhiều khó khăn, việc làm hạn chế, xong với sự quyết tâm, đồng lòng của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tập trung chỉ đạo, điều hành SXKD, cùng với sự thống nhất từ các phòng ban, đơn vị và sự đoàn kết quyết tâm của toàn thể CBCNV nên tình hình SXKD của công ty được giữ vững. Công ty đã đảm bảo việc làm ổn định cho khoảng 1100 CBCNV. Các chế độ chính sách, tiền lương đối với người lao động đầy đủ. Các dự án đã ký kết được Công ty triển khai thi công đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư, góp phần hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh mà đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Cụ thể một số chỉ tiêu chính về SXKD 2021 như sau:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH theo NQ ĐHĐCĐ 2021 | Thực hiện năm 2021 | % TH/KH 2021 |
|----|------------------------|---------|-----------------------|--------------------|--------------|
| 1 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 82,79 | 82,79 | 100 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 700 | 771 | 110,1 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 0,24 | 0,25 | 104 |
| 4 | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | 20 | 20,4 | 102,2 |
| 5 | Lao động bình quân | Người | 1.200 | 1.084 | 90,3 |
| 6 | Đầu tư phát triển | Tỷ đồng | 15,0 | 1,37 | 9,1 |
| 7 | Tỷ lệ cổ tức | % | 0 | 0 | |

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành hiện nay và số cổ phần sở hữu ngày 25/3/2022:

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Nghề nghiệp/ Chức vụ | Địa chỉ thường trú | Số cổ phần sở hữu | |
|----|----------------------|----------|----------------------------------|---|---------------------|---------|
| | | | | | Đại diện vốn TCT | Cá nhân |
| 1 | Đỗ Trọng Toàn | 1978 | Chủ tịch HĐQT | Số nhà 39 Vũ Trọng Phụng, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương | 1.324.698 | 293.000 |
| 2 | Cao Việt Cường | 1975 | TV HĐQT, Tổng giám đốc | Lô D3, Chung cư Lilama, Khu 15, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương | 993.524 | 622.012 |
| 3 | Nguyễn Văn Công | 1986 | TV HĐQT, Kế toán trưởng | Nhà 19.05 CT6, CC MHDI, ngõ 89 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội | 662.348 | |
| 4 | Nguyễn Quốc Khánh | 1976 | Phó Tổng giám đốc | Số nhà 113, Đặng Quốc Chinh, Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương | | 248.896 |
| 5 | Phạm Văn Tâm | 1973 | TVHĐQT | Số nhà 10E Đặng Dung, Khu 15, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương | | 100.308 |
| 6 | Đỗ Văn Vượng | 1973 | Phó Tổng giám đốc | Số nhà 10A/74 Cô Đông, Khu 4, Bình Hàn, TP Hải Dương | | 23.355 |
| 7 | Phạm Xuân Định | 1976 | Phó Tổng giám đốc | Số nhà 75 Vũ Văn Dũng, Phường Quang Trung, TP Hải Dương, Hải Dương | | 10.200 |
| 8 | Cao Thị Dự | 1968 | Trưởng ban kiểm soát | Đường Tuệ Tĩnh kéo dài, Khu 12, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương | | 59.004 |

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: Không

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên; chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Lao động bình quân năm 2021 là 1.084 người.

Với nhận thức nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của doanh nghiệp. Công ty chú trọng và quan tâm người lao động từ khâu tuyển dụng CBCNV mới đến những cán bộ công nhân làm việc lâu năm tại Công ty.

+ Công ty xây dựng quy chế lương thưởng hợp lý, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo điều kiện CBCNV phát huy khả năng của mình. Hàng năm, tổ chức thi nâng bậc, nâng lương cho CBCNV đủ tiêu chuẩn theo Quy chế của Công ty

+ Công ty luôn tuân thủ các quy định của Luật lao động, thực hiện nghiêm túc các chế độ về BHXH, y tế, thất nghiệp cho người lao động, sắp xếp chỗ ăn ở, đi lại cho CBCNV tại các Nhà máy và các công trình công ty thi công.

+ Chính sách tuyển dụng: Công ty tuyển dụng lao động thông qua các kênh thông tin đại chúng, mạng internet, làm việc trực tiếp tại các trường trung cấp, cao đẳng nghề, đại học..., Ưu tiên tuyển dụng lao động trực tiếp.

+ Công ty luôn quan tâm chế độ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng của người lao động theo nhu cầu thực tế công việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án

3.1 Các khoản đầu tư:

Công tác đầu tư mua sắm máy móc thiết bị thi công của Công ty được thực hiện tiết kiệm phù hợp với tình hình SXKD. Quá trình triển khai thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | % tăng giảm |
|----|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 868.732.049.655 | 815.603.645.181 | -6,1% |
| 2 | Doanh thu thuần | 682.220.367.166 | 771.088.271.487 | 13,0% |
| 3 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 3.891.848.837 | 771.601.676 | -80,2% |
| 4 | Lợi nhuận khác | -3.631.600.679 | 2.084.757.906 | 157,4% |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 260.248.158 | 2.856.359.582 | 997,6% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 260.248.158 | 252.164.020 | -3,1% |
| 7 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 0 | 0 | |

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| TT | Các chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2020 | Năm 2021 |
|----|--|-----|----------|----------|
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| | Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSNH/ Nợ ngắn hạn | Lần | 1,06 | 1,014 |
| | Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn | Lần | 0,68 | 0,44 |

| | | | | |
|----------|--|-----|-------|-------|
| 2 | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| | Hệ số nợ/ Tổng tài sản | Lần | 0,876 | 0,868 |
| | Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu | Lần | 7,09 | 6,58 |
| 3 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| | Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân | Lần | 2,294 | 2,343 |
| | Doanh thu thuần/ Tổng tài sản | % | 78,5 | 94,5 |
| 4 | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | % | 0,038 | 0,034 |
| | Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu | % | 0,244 | 0,234 |
| | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản | % | 0,03 | 0,031 |
| | Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần | % | 0,57 | 0,1 |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

- + Tổng số cổ phần: 8.279.361 cổ phần.
- + Loại cổ phần đang lưu hành: 8.279.361 Cổ phần phổ thông
- + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.279.361 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: Không

5.2 Cơ cấu cổ đông: Số liệu đến ngày 25/3/2022

| TT | Tên cổ đông | Số lượng cổ phần | Giá trị (VND) | Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ |
|----|--|------------------|-----------------------|--------------------------|
| 1 | Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP (Cổ đông lớn - tổ chức) | 2.980.570 | 29.805.700.000 | 36% |
| 2 | Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt (Cổ đông tổ chức) | 123.850 | 1.238.500.000 | 1,50% |
| 3 | Cổ đông khác (cá nhân) | 5.174.941 | 51.749.410.000 | 62,5% |
| | Tổng | 8.279.361 | 82.793.610.000 | 100% |

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

5.5 Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu.

Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất và đóng gói sản phẩm năm 2021 như sau:

| TT | Tên nguyên vật liệu | Đơn vị | Số lượng | Ghi chú |
|----|---------------------|--------|----------|---------|
| 1 | Sắt thép | Tấn | 14.420 | |
| 2 | Sơn | Lít | 89.947 | |
| 3 | Gas | Kg | 48.725 | |
| 4 | Ôxy | Chai | 15.427 | |

6.2 Tiêu thụ năng lượng

Do đặc thù là ngành sản xuất, lắp đặt, cung cấp dịch vụ sửa chữa bảo trì nên việc sử dụng điện năng chủ yếu tập trung cho bộ phận sản xuất với lượng tiêu thụ điện hàng năm khoảng 4 triệu KW. Việc sử dụng điện cũng được tiết kiệm tối đa với thiết bị chiếu sáng là các thiết bị tiết kiệm điện năng, công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra các hoạt động có tiêu thụ điện năng để cắt giảm điện năng không cần thiết.

6.3 Tiêu thụ nước.

Để đảm bảo đủ nước cho sản xuất và sinh hoạt Công ty ký hợp đồng với Công ty nước sạch Hải Dương và các đơn vị cung cấp nước sạch tại địa bàn thi công của Công ty với lượng nước sử dụng khoảng 16.700 m³

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Công ty xác định sản xuất kinh doanh luôn song song với bảo vệ môi trường. Công ty có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Luật bảo vệ môi trường, có ý thức bảo vệ môi trường trong các nhà máy và môi trường xung quanh.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động.

Công ty luôn coi trọng và bảo vệ sức khỏe cho người lao động, đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình sản xuất. Công ty có thành lập Hội đồng an toàn, có hệ thống quản lý về công tác an toàn lao động từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc để giám sát mọi hoạt động của người lao động trong quá trình sản xuất.

Hàng năm Công ty hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng tổ chức các buổi huấn luyện công tác an toàn từ người quản lý đến người lao động để nâng cao nhận thức về công tác an toàn lao động. Mua sắm, cấp phát đầy đủ trang thiết bị bảo vệ lao động phù hợp với người lao động, đảm bảo cho người lao động được làm việc an toàn. Tuy nhiên trong năm vẫn còn một số cán bộ công nhân viên chưa tuân thủ đầy đủ nội quy, quy định, biện pháp thi công, biện pháp an toàn đã để xảy ra một số vụ tai nạn.

Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy, thiết bị đảm bảo an toàn trước khi đưa vào sản xuất, kiểm định các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn theo quy định, giảm thiểu rủi ro cho người lao động.

Bên cạnh việc bảo vệ sức khỏe, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động, công ty còn luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên. Hàng năm công ty tổ chức hội thao, cấp dụng cụ thể thao cho các đơn vị, tổ chức sinh nhật, thăm hỏi động viên, hỗ trợ kịp thời cán bộ công nhân viên bị ốm đau, có hoàn cảnh khó khăn, hiếu hi. Tặng quà nữ cán bộ công nhân viên nhân các ngày 8/3, 20/10,.. Khen thưởng động viên các cháu là con cán bộ công nhân viên nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, rằm Trung thu, và các cháu học sinh giỏi, đỗ đại học. Thăm hỏi, trợ cấp nhân dịp tháng công nhân và tặng quà Tết cho người lao động, gia đình người lao động có hoàn cảnh khó khăn. Công đoàn cùng với chính quyền tổ chức tham quan, gặp mặt tuyên dương những người cán bộ công nhân viên tiêu biểu, tổ chức đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho người lao động. BCH Công đoàn còn thường xuyên đi thăm hỏi, động viên khen thưởng các công nhân thi công trên các công trình trọng điểm, vùng sâu vùng xa còn nhiều khó khăn.

Đảm bảo cho người lao động tham gia BHXH, y tế, thất nghiệp đầy đủ, đúng quy định; giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp cho người lao động kịp thời.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Ngoài các mục tiêu về sản xuất kinh doanh Công ty cũng đã tham gia nhiều hoạt động cộng đồng có ý nghĩa như:

- Ủng hộ quỹ phòng chống dịch bệnh COVID-19;
- Ủng hộ hội hưu trí 03 khu vực: Kinh Môn; Hải Dương, Uông Bí.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2021 tình hình SXKD của Công ty vẫn giữ vững, ổn định. Các chế độ chính sách đối với nhà nước, người lao động đầy đủ, thu nhập của người lao động được đảm bảo. Về cơ bản các chỉ tiêu SXKD chính của năm 2021 đã hoàn thành kế hoạch mà đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Năm 2021 ngoài các hợp đồng chuyển tiếp của năm 2020 sang. Công ty đã tìm kiếm, ký kết các hợp đồng trong nước và xuất khẩu về gia công chế tạo, lắp đặt thiết bị, sửa chữa bảo dưỡng.

- Tiếp tục giữ vững công tác sửa chữa bảo trì, bảo dưỡng cho các Nhà máy xi măng như: Nghi Sơn, Hoàng Thạch, Hải Phòng, ChinFon, Bút Sơn, Đồng Lâm, Thép Hòa Phát,...

2. Tình hình tài chính

| TT | Nội dung | Năm 2020 | Năm 2021 | Tăng giảm % (±) |
|-----------|---------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| | Tổng tài sản | 868.732.049.655 | 815.603.645.181 | -6,12 |
| 1 | Tài sản ngắn hạn | 699.548.187.009 | 668.396.699.986 | -4,45 |
| 2 | Tài sản dài hạn | 169.183.862.646 | 147.206.945.195 | -13 |

- Nợ phải thu tại ngày 31/12/2021 như sau:

| TT | Nội dung | Năm 2020 | Năm 2021 | Tăng giảm % (±) |
|----|--------------------|------------------------|------------------------|-----------------|
| | Nợ phải thu | 439.483.006.399 | 250.201.581.349 | -43 |
| 1 | Phải thu ngắn hạn | 438.680.906.399 | 250.028.481.349 | -43 |
| 2 | Phải thu dài hạn | 802.100.000 | 173.100.000 | -78,4 |

2.2 Tình hình nợ phải trả tại ngày 31/12/2021.

| TT | Nội dung | Năm 2020 | Năm 2021 | Tăng giảm % (±) |
|----|--------------------|------------------------|------------------------|-----------------|
| | Nợ phải trả | 761.294.758.783 | 708.009.910.341 | -7 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 661.999.459.845 | 659.375.058.980 | -0,4 |
| 2 | Nợ dài hạn | 99.295.298.938 | 48.634.851.361 | -51 |

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2021, Công ty đã tiến hành rà soát sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế công bố thông tin; Quy chế quản lý đầu tư.

Tiếp tục xem xét các quy định liên quan để rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Về ngành nghề kinh doanh:

Tập trung phát triển 03 ngành nghề kinh doanh chính là: ① Thiết kế, chế tạo thiết bị; ② Lắp đặt thiết bị; ③ Dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì chuyên sâu vào lĩnh vực ngành công nghiệp xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ.

Mục tiêu tăng trưởng doanh thu hàng năm theo kế hoạch SXKD 5 năm từ 5%-12%, trong đó cơ cấu tăng trưởng theo lĩnh vực như sau:

+ Lĩnh vực thiết kế, chế tạo thiết bị:

Phát triển nâng cao năng lực thiết kế, chế tạo thiết bị, phụ tùng cho ngành công nghiệp xi măng, vật liệu xây dựng, mở rộng lĩnh vực thép, cảng vận tải và khai thác mỏ; tăng tỷ lệ nội địa hóa thiết bị, từng bước tham gia vào chuỗi liên kết toàn cầu để tăng kim ngạch chế tạo thiết bị xuất khẩu với mục tiêu đạt khoảng 60% doanh thu.

+ Lĩnh vực lắp đặt thiết bị.

Tiếp tục củng cố, phát triển lĩnh vực lắp đặt thiết bị cho các nhà máy thuộc các lĩnh vực nêu trên với mục tiêu đạt khoảng 20% doanh thu.

+ Lĩnh vực dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì:

Tiếp tục giữ vững thị trường xi măng, đồng thời tăng thị phần dịch vụ công nghiệp, bảo trì, sửa chữa thiết bị các dự án thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ với mục tiêu đạt khoảng 20% doanh thu.

Phấn đấu trở thành nhà cung cấp, chế tạo, lắp đặt chuyên nghiệp và hướng tới thực hiện vai trò Tổng thầu EPC lĩnh vực xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ. Tăng thị phần dịch vụ công nghiệp, bảo trì, sửa chữa thiết bị.

- Kế hoạch thị trường, nhân lực và vốn cho hoạt động SXKD:

Tiếp tục duy trì phát triển lĩnh vực thiết kế, chế tạo; lắp đặt thiết bị, bảo trì, sửa chữa cho các nhà máy xi măng, dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng, mở rộng nâng cao tỷ trọng lĩnh vực thép, cảng vận tải và khai thác mỏ.

Tăng cường hợp tác với các đơn vị có uy tín trong khu vực và trên thế giới để tăng cường chế tạo thiết bị xuất khẩu, tham gia và phấn đấu trở thành tổng thầu EPC thực hiện các dự án trong và ngoài nước.

Mục tiêu thị trường trong nước là 65-75% doanh thu, thị trường xuất khẩu nước ngoài 25-35% doanh thu.

- Tiếp tục tăng cường sức cạnh tranh, mở rộng chế tạo thiết bị xuất khẩu.

- Tăng cường công tác tuyển dụng bổ sung nhân sự, đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Không ngừng cải tiến các quy trình, quy chế quản lý, quy chế tiền lương nhằm khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

5. Giải trình của Ban tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Đa số người lao động của công ty có ý thức tổ chức, kỷ luật lao động tốt; tay nghề vững vàng. Tuy nhiên một số người lao động mới ra trường tay nghề hạn chế nên chưa đáp ứng được yêu cầu công việc của Công ty, năng suất lao động còn thấp.

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Bên cạnh việc thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên, Công ty cũng chú trọng đến các hoạt động cộng đồng với phương châm lá lành đùm lá rách, uống nước nhớ nguồn... có ý nghĩa thiết thực với xã hội.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và họp Hội đồng quản trị được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, kịp thời cho việc chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh.

Công tác đầu tư được thực hiện đúng quy định hiện hành, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty hiện nay cũng như lâu dài.

Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 có nhiều khó khăn do đại dịch Covid -19 bùng phát nhưng với sự đoàn kết, đồng lòng từ Ban lãnh đạo đến toàn thể cán bộ công nhân viên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được duy trì. Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh mà đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã phê duyệt, thông qua. Các chế độ chính sách bảo hiểm, thuế,.. được thực hiện đầy đủ, thu nhập của người lao động ổn định.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc Công ty:

Năm 2021 Ban tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt công tác điều hành, các dự án được triển khai đảm bảo chất lượng. Thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Ban tổng giám đốc đã tích cực tìm kiếm việc làm, mở rộng thị trường, ký kết được các hợp đồng trong nước và hợp đồng chế tạo thiết bị xuất khẩu đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động.

Công tác sửa chữa tại các nhà máy xi măng được duy trì ổn định. Công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm luôn được quan tâm, năng suất lao động từng bước được nâng lên.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Kế hoạch SXKD năm 2022:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | Tỷ lệ % KH2022/TH2021 |
|----|-------------------------|---------|--------------------|-------------------|-----------------------|
| 1 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 82,79 | 82,79 | 100 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 771 | 700 | 91 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 0,25 | 0,36 | 144 |
| 4 | Các khoản nộp ngân sách | Tỷ đồng | 20,43 | 18,0 | 88 |
| 5 | Lao động bình quân | Người | 1.084 | 1.200 | 111 |
| 6 | Đầu tư phát triển | Tỷ đồng | 1,37 | 15 | |
| 7 | Tỷ lệ cổ tức dự kiến | % | 0 | 0 | 0 |

3.2 Một số định hướng của HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Công ty hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra; tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Dưới đây là một số giải pháp cụ thể:

Về thị trường

- Tích cực triển khai công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm với các dự án, công trình mới.
- Mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài nhằm phát triển mạnh lĩnh vực gia công chế tạo thiết bị, tăng tỷ trọng hàng xuất khẩu. Phấn đấu trở thành mắt xích quan trọng của các Tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước, tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Tăng cường mối quan hệ, giữ vững và mở rộng thị trường bảo trì, bảo dưỡng các nhà máy xi măng.

Về hoạt động tài chính

- Tăng cường đẩy mạnh công tác thu hồi vốn các công trình, dự án thi công đã hoàn thành. Huy động mọi nguồn lực, thu xếp vốn với các tổ chức tín dụng để đảm bảo đủ vốn cho SXKD, đầu tư của Công ty.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nội dung thuộc Đề án tái cấu trúc, nâng cao năng lực quản trị Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Về nguồn nhân lực

- Tăng cường nhân lực kỹ thuật, thiết kế và Quản lý các dự án trọng điểm có quy mô lớn; thực hiện Tổng thầu EPC các dự án, công trình; tăng cường khả năng chế tạo, lắp đặt thiết bị cho các nhà máy xi măng, nhiệt điện, các công trình công nghiệp, dân dụng, vv...

- Tăng cường công tác tuyển dụng lao động trực tiếp; đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Không ngừng cải tiến quản lý, nâng cao năng suất lao động, khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị hiện nay:

| TT | Họ tên | Chức vụ | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ (%) |
|----|-------------------|------------------------------|-------------------------|-----------|
| 1 | Đỗ Trọng Toàn | Chủ tịch HĐQT (chuyên trách) | 293.000 | 3,54% |
| 2 | Cao Viết Cường | Thành viên HĐQT | 622.012 | 7,51% |
| 3 | Nguyễn Quốc Khánh | Thành viên HĐQT | 248.896 | 3,01% |
| 4 | Nguyễn Văn Công | Thành viên HĐQT | | |
| 5 | Phạm Văn Tâm | Thành viên HĐQT | 100.308 | 1,21% |

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2021 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp 26 phiên. Các biên bản họp tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty. Các Biên bản ban hành trong năm 2021 với các nội dung chính sau:

| STT | Số hiệu Biên bản | Ngày ban hành | Nội dung chính |
|-----|------------------|---------------|--|
| 1 | Số 69.1/BB-HĐQT | 08/01/2021 | Phê duyệt Phương án vay vốn, thế chấp tài sản Ngân hàng TMCP Tiên Phong. |
| 2 | Số 69/BB-HĐQT | 25/01/2021 | Phê duyệt điều chỉnh Quy chế trả lương. |
| 3 | Số 70/BB-HĐQT | 25/02/2021 | Phê duyệt chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. |

| | | | |
|----|-----------------|------------|---|
| 4 | Số 70.1/BB-HĐQT | 08/03/2021 | Phê duyệt Phương án vay vốn cá nhân. |
| 5 | Số 71/BB-HĐQT | 15/03/2021 | Phê duyệt bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng đối với Ông Đỗ Xuân Trường. |
| 6 | Số 72/BB-HĐQT | 22/03/2021 | Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2020 |
| 7 | Số 73/BB-HĐQT | 22/03/2021 | Phê duyệt Phương án vay vốn, bảo lãnh, thế chấp tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Ninh Bình |
| 8 | Số 74/BB-HĐQT | 06/04/2021 | Phê duyệt kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD 2021, KH ĐHCĐ thường niên năm 2021 |
| 9 | Số 75/BB-HĐQT | 09/04/2021 | Phê duyệt điều chỉnh danh mục đầu tư, cơ cấu vốn và kế hoạch lựa chọn nhà thầu – Dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công năm 2020. |
| 10 | Số 75.1/BB-HĐQT | 26/05/2021 | Phê duyệt giới hạn tín dụng, vay vốn, cấp bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Hải Dương. |
| 11 | Số 76/BB-HĐQT | 02/06/2021 | Phê duyệt miễn nhiệm Kế toán trưởng; Triệu tập ĐHCĐ bất thường lần 1 năm 2021. |
| 12 | Số 77/BB-HĐQT | 02/6/2021 | Phê duyệt bổ nhiệm Kế toán trưởng |
| 13 | Số 78/BB-HĐQT | 15/06/2021 | Phê duyệt điều chỉnh gói thầu - Dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công năm 2020 |
| 14 | Số 79/BB-HĐQT | 28/06/2021 | Phê duyệt kế hoạch tổ chức ĐHCĐ bất thường lần 1 năm 2021. |
| 15 | Số 80/BB-HĐQT | 06/8/2021 | Phê duyệt Quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2020 và xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch 2021 |
| 16 | Số 81/BB-HĐQT | 12/8/2021 | Phê duyệt Phương án xin cấp hạn mức vốn lưu động và hạn mức bảo lãnh; Phương án vay vốn đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam- chi nhánh Hải Dương. |
| 17 | Số 82/BB-HĐQT | 12/8/2021 | Phê duyệt vay vốn, phát hành bảo lãnh, L/C tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – chi nhánh Hải Dương. |
| 18 | Số 83/BB-HĐQT | 01/9/2021 | Phê duyệt sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ của công ty |
| 19 | Số 84/BB-HĐQT | 20/9/2021 | Phê duyệt ký kết hợp đồng hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Hải Dương |
| 20 | Số 85/BB-HĐQT | 27/9/2021 | Phê duyệt phương án nhận hỗ trợ vốn phục vụ sản xuất kinh doanh |
| 21 | Số 86/BB-HĐQT | 18/10/2021 | Phê duyệt Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 |

| | | | |
|----|---------------|------------|--|
| 22 | Số 87/BB-HĐQT | 08/11/2021 | Phê duyệt phương án thanh lý và thành lập hội đồng thanh lý |
| 23 | Số 88/BB-HĐQT | 19/11/2021 | Phê duyệt bán đấu giá tài sản thanh lý |
| 24 | Số 89/BB-HĐQT | 15/12/2021 | Phê duyệt phương án vay vốn, phát hành bảo lãnh, mở L/C, tài sản đảm bảo tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong |
| 25 | Số 90/BB-HĐQT | 25/12/2021 | Phê duyệt việc giải thể Ban dự án Trạm nghiên xi măng Hoàng Thạch. |
| 26 | Số 91/BB-HĐQT | 28/12/2021 | Phê duyệt điều chỉnh gói thầu thuộc dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục thi công năm 2020 |

1.4 Hoạt động của Hội đồng quản trị độc lập: Nằm trong hệ thống hoạt động chung của Hội đồng quản trị.

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

| TT | Họ tên | Chức vụ | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ trên VDL (%) |
|----|----------------|--------------------------|------------------|--------------------|
| 1 | Cao Thị Dự | Trưởng Ban kiểm soát | 59.004 | 0,71% |
| 2 | Lưu Sỹ Học | Thành viên Ban kiểm soát | 0 | 0 |
| 3 | Nguyễn Thị Nga | Thành viên Ban kiểm soát | 0 | 0 |

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

- Năm 2021, Ban Kiểm soát tổ chức 02 cuộc họp và tham gia các cuộc họp liên quan của Hội đồng quản trị, tham gia cùng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng ban xem xét điều chỉnh, sửa đổi Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ.

- Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động SXKD, đầu tư, công tác quản lý và điều hành của Công ty theo đúng Nghị quyết và Điều lệ. Năm 2021 không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

- Giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác đã duy trì mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông, tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ.

- Ban kiểm soát công ty đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP Lilama 69-3 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam. Báo cáo tài chính được lập theo đúng quy định của Chế độ kế toán, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của Pháp luật hiện hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

Chi phí lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc năm 2021 là: **2.026.019.547** đồng. Trong đó:

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Tiền lương năm 2021 | Tiền thù lao năm 2021 | Ghi chú |
|------------|---|-------------------|----------------------|-----------------------|-----------------|
| I | Hội đồng quản trị | | | | |
| 1 | Đỗ Trọng Toàn | Chủ tịch HĐQT | 348.312.683 | | |
| 2 | Cao Viết Cường | TV HĐQT | | 36.000.000 | |
| 3 | Đỗ Xuân Trường | TV HĐQT | | 21.000.000 | |
| 4 | Nguyễn Quốc Khánh | TV HĐQT | | 36.000.000 | |
| 5 | Nguyễn Văn Công | TV HĐQT | | 15.000.000 | |
| 6 | Phạm Văn Tâm | TV HĐQT | | 36.000.000 | |
| II | Ban kiểm soát | | | | |
| 1 | Cao Thị Dự | Trưởng BKS | 131.993.091 | | |
| 2 | Lưu Sỹ Học | Thành viên BKS | | 18.000.000 | |
| 4 | Nguyễn Thị Nga | Thành viên BKS | | 18.000.000 | |
| | Cộng (mục I và II) tiền lương và thù lao HĐQT, BKS | | 480.305.774 | 180.000.000 | |
| | | | 660.305.774 | | |
| III | Tiền lương của Ban TGD và cán bộ quản lý năm 2021 | | | | |
| 1 | Cao Viết Cường | Tổng giám đốc | 346.839.998 | | |
| 3 | Nguyễn Quốc Khánh | TV HĐQT | 287.720.728 | | |
| 3 | Đỗ Văn Vượng | Phó Tổng giám đốc | 232.359.931 | | |
| 4 | Phạm Xuân Định | Phó Tổng giám đốc | 266.873.935 | | |
| 5 | Đỗ Xuân Trường | Kế toán trưởng | 105.177.818 | | Nghi từ T6/2021 |
| 6 | Nguyễn Văn Công | Kế toán trưởng | 126.741.363 | | Làm từ T6/2021 |
| | Cộng (mục III) | | 1.365.713.773 | | |
| | Cộng mục (I, II, III) | | 2.026.019.547 | | |

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Thực hiện theo đúng quy định

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Đảm bảo theo đúng quy định hiện hành và Điều lệ Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam

- Địa chỉ: Tầng 14 tòa nhà SUDICO - Đường Mỹ Trì - Phường Mỹ Đình 1 - Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội.

- Điện thoại: 024 3767 0720 Fax: 024 3767 0721

- Ý kiến kiểm toán: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Lilama 69-3 tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính của Công ty đã kiểm toán và được đăng tải trên Website Công ty theo địa chỉ: <http://lilama69-3.vn>, mục: Quan hệ cổ đông.

Nơi nhận:

- UBCKNN (để B/cáo);
- SGDCK (để B/cáo);
- Lưu CBTT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Cao Việt Cường

